

VŨ KHÍ CHỐNG TĂNG, vũ khí chủ yếu để diệt xe tăng và các mục tiêu bọc thép khác, có thể dùng để sát thương sinh lực và phá hủy các công trình quân sự, phương tiện chiến đấu của đối phương.

VKCT ra đời và phát triển cùng với sự ra đời và phát triển của xe tăng, xe thiết giáp. Trong Chiến tranh thế giới lần thứ Nhất (1914 - 1918) khi một số nước ở châu Âu nghiên cứu chế tạo thành công xe tăng, xe thiết giáp, đưa vào sử dụng trên chiến trường thì quân đội các nước khác đã kịp thời nghiên cứu chế tạo ra các loại VKCT như mìn chống tăng, súng, pháo chống tăng. Các loại VKCT lúc đầu có cấu tạo đơn giản, tầm bắn gần và hiệu quả xuyên thép ở mức độ hạn chế. Quá trình phát triển về vũ khí trang bị và nghệ thuật tác chiến của xe tăng, xe thiết giáp đòi hỏi phải có các loại VKCT có tính năng chiến đấu hiệu quả hơn mới tiêu diệt được các loại xe tăng, xe thiết giáp thế hệ mới của đối phương. Do vậy, VKCT tiếp tục được nghiên cứu và phát triển cả về số lượng, chất lượng và chủng loại. Trong Chiến tranh thế giới lần thứ Hai (1939 - 1945), Quân đội Liên Xô đã chế tạo ra các loại VKCT có tầm bắn xa và độ xuyên thép lớn như pháo nòng dài chống tăng 85 mm D-44, pháo 76 mm ZiS-3... và đã góp phần tiêu diệt nhiều xe tăng, xe thiết giáp của Quân đội Đức. Từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ Hai đến nay, VKCT không ngừng được nghiên cứu cải tiến, phát triển để đáp ứng yêu cầu tiêu diệt các loại xe tăng, xe thiết giáp hiện đại của đối phương.

Theo biên chế trang bị, có: VKCT cá nhân và VKCT tập thể. VKCT cá nhân được biên chế trang bị cho từng người sử dụng (như súng chống tăng, súng phóng lựu chống tăng, mìn chống tăng, lựu đạn chống tăng...) là vũ khí mang vác, có cấu tạo gọn nhẹ, tiện cho từng người sử dụng, có thể bí mật tiếp cận gần để tiêu diệt mục tiêu, hiệu suất chiến đấu cao; có thể sử dụng ở các loại địa hình, không lệ thuộc nhiều vào đường cơ động. VKCT cá nhân có hạn chế là cự li bắn gần, uy lực thấp, phải tiếp cận mục tiêu nên dễ bị phát hiện, tiêu diệt khi chiến đấu ở những địa hình trống trải vào ban ngày. VKCT tập thể được trang bị cho từ hai người trở lên sử dụng, như: pháo xe kéo, pháo tự hành hoặc súng, pháo, tên lửa chống tăng đặt trên các phương tiện chiến đấu khác (máy bay chiến đấu, trực thăng vũ trang, xe tăng, xe bọc thép, tàu chiến đấu của hải quân...) và các loại VKCT tập thể cơ động bằng mang vác (như pháo DKZ, tên lửa chống tăng B72...). VKCT tập thể có ưu điểm tầm bắn xa, uy lực lớn, khả năng cơ động nhanh. Tuy nhiên, quá trình sử dụng đòi hỏi phải phối hợp hành động chặt chẽ giữa các thành viên, các bộ phận được phân công theo chức trách để phát huy hiệu quả cao; thao tác và công tác chuẩn bị, bảo đảm chiến đấu phức tạp hơn so với VKCT cá nhân.

Theo khoảng cách từ nơi đặt vũ khí đến mục tiêu bắn, có: VKCT đánh ở cự li gần và VKCT đánh ở cự li xa. VKCT đánh ở cự li gần thường là các loại VKCT cá nhân (mìn chống tăng, súng chống tăng) bố trí đánh cách mục tiêu từ vài chục đến vài trăm mét. VKCT đánh ở cự li xa gồm các loại pháo nòng dài chống tăng, tên lửa chống tăng, DKZ... bố trí cách mục tiêu từ vài trăm mét trở lên đến hết tầm bắn hiệu quả của chúng.

Theo vị trí bố trí, có: VKCT bố trí trên mặt đất và VKCT bố trí trên khí cụ bay. VKCT bố trí trên mặt đất gồm các loại pháo, tên lửa chống tăng, VKCT cá nhân... VKCT bố trí trên khí cụ bay gồm các loại súng, pháo, tên lửa chống tăng đặt trên máy bay chiến đấu, trực thăng vũ trang.

Các đặc trưng cơ bản nhất cho tính năng chiến - kỹ thuật của VKCT là độ xuyên giáp và tầm bắn hiệu quả. Độ xuyên giáp thể hiện khả năng xuyên sâu của đạn qua lớp giáp để phá hủy mục tiêu. Để nâng cao độ xuyên giáp, VKCT thường dùng đạn xuyên giáp, đạn lõm và đạn xuyên giáp dưới cỡ. Độ xuyên giáp theo phương pháp tuyến của đạn xuyên dưới cỡ ở cự li 500 m có độ xuyên giáp đến 350 mm; ở cự li 1.000 m độ xuyên giáp đến 200 mm; của đạn lõm ở cự li 1.000 m độ xuyên giáp khoảng 400 mm (của tên lửa chống tăng khoảng 500 mm hoặc hơn). Để tăng độ xuyên giáp, trong chế tạo VKCT thường nghiên cứu tìm biện pháp tăng sơ tốc đầu đạn của súng, pháo bằng cách cải tiến hình dạng thân đạn, thay đổi kết cấu, nguyên lý nổ của đạn và ngòi nổ. Cự li bắn hiệu quả của một số loại VKCT như: súng phóng lựu chống tăng khoảng 800 m; pháo chống tăng không giật khoảng 1.500 m, pháo nòng dài chống tăng đến 2.000 m, tên lửa chống tăng đến 6.000 m. Để tăng tầm bắn, VKCT thường được áp dụng các biện pháp tổng hợp như: tăng độ dài của nòng súng, pháo so với cỡ nòng, tăng sơ tốc đầu đạn bằng cách tăng chất lượng liều thuốc phóng, nghiên cứu chế tạo hình dạng đầu đạn hợp lý để giảm lực cản của không khí tác động vào đạn trên đường bay...

Hiện nay, VKCT vẫn được quân đội các nước coi trọng, tìm nhiều giải pháp nghiên cứu phát triển cả về số lượng, chất lượng và chủng loại nhằm hiện đại hóa hệ thống VKCT như: nghiên cứu cải tiến nâng cấp các loại VKCT truyền thống (súng, pháo, đạn, mìn, tên lửa chống tăng) để đáp ứng yêu cầu tác chiến trước mắt; đồng thời, tận dụng thành tựu khoa học và công nghệ, các loại VKCT theo nguyên lý mới nhằm tăng tầm bắn và độ xuyên giáp, khả năng cơ động và tính tự bảo vệ cao của VKCT để có thể đánh được các loại xe tăng, xe thiết giáp hiện đại của đối phương. Sử dụng các phương tiện pháo phản lực, pháo rãnh xoắn, máy bay chiến đấu, tên lửa... để phóng, rải mìn chống tăng hoặc bắn các loại đạn chống tăng (bom, đạn chùm, đạn tinh khôn) vào nơi bố trí xe tăng của đối phương và tự tìm để tiêu diệt xe tăng, xe thiết giáp. (1.196 chữ)

NGUYỄN LẠC HỒNG

Tài liệu tham khảo

1. Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, *Vũ khí chống tăng*, số 2.2010.
2. Tổng cục Kỹ thuật, *Đặc trưng công nghệ vũ khí trang bị các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.
3. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử kỹ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.
4. *Lực lượng vũ trang các nước trên thế giới*. Nxb. Thông tấn, Hà Nội, 2004.